

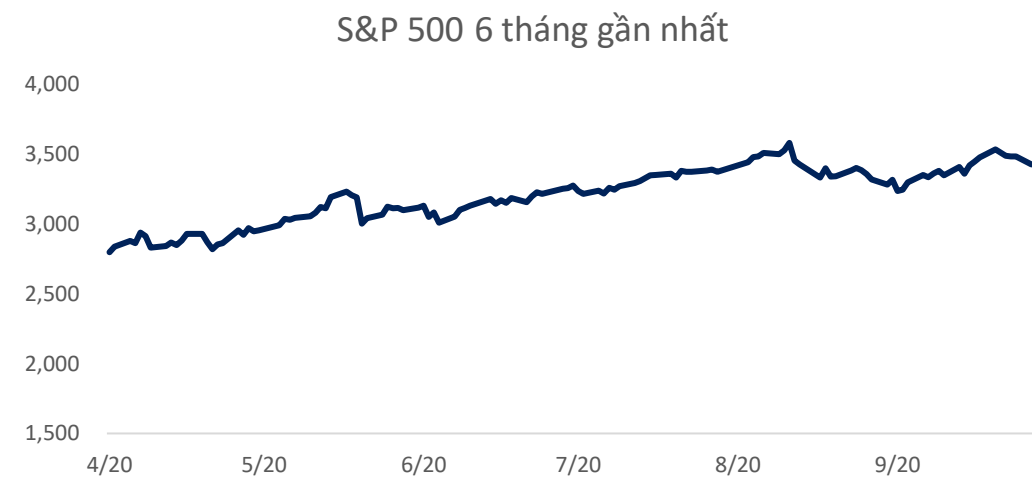


20/10/20

DAILY MORNING

Vĩ mô Trung Quốc tương đối
tích cực

	20/10	% Sáng 20/10	19/10	% Ngày 19/10	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			943.69	0.04%	1.93%	5.55%
S&P 500			3,426.92	-1.63%	-3.04%	2.08%
S&P500 Futures	3,443.00	0.59%	3,422.75	-1.14%	-1.76%	3.82%
Shanghai			3,312.67	-0.71%	-1.36%	1.78%
Euro Stoxx			3,242.51	-0.09%	-1.69%	-2.23%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
GDP Trung Quốc tăng 4.9% YoY tại quý III, sau khi tăng 3.2% YoY tại quý II. Tính chung chín tháng, GDP tăng 0.7% YoY, với khu vực công nghiệp sơ cấp tăng 2.3% YoY, công nghiệp thứ cấp tăng 0.9% YoY, dịch vụ tăng 0.4% YoY. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 3.3% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 0.5% YoY trong tháng 8. Tính chung chín tháng, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm -7.2%. Sản lượng công nghiệp tăng 6.9% YoY trong tháng 9, sau khi tăng 5.6% YoY trong tháng 8. Tính chung chín tháng, sản lượng công nghiệp tăng 1.2% YoY.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3600 Hỗ trợ 3050 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3500 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP



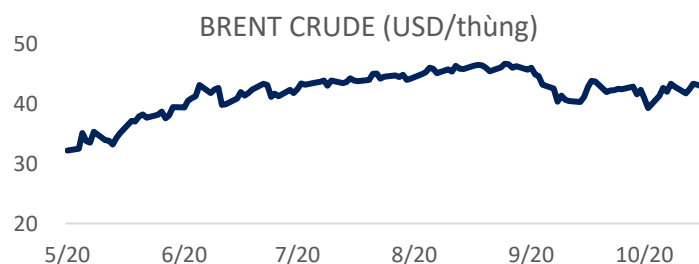
Nguồn: Bloomberg, BSC

Phần lớn các loại hàng hóa đều tăng giá

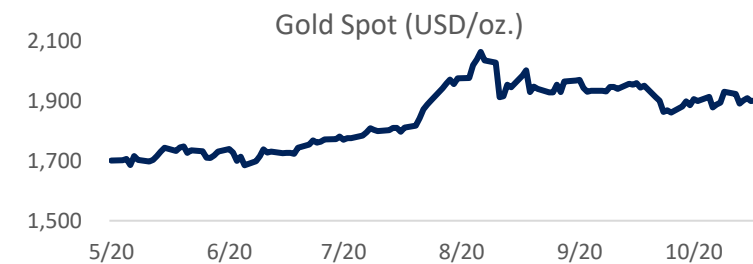
Mặt hàng	Đơn vị	20/10	% Sáng 20/10	19/10	% 19/10	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	40.69	-0.34%	40.83	-0.12%	1.22%	-1.52%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	42.39	-0.54%	42.62	-0.72%	-0.14%	-2.95%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	115.79	-0.38%	116.23	-0.56%	-2.10%	-4.28%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,903.96	-0.01%	1904.08	0.25%	0.67%	-2.40%	PNJ	
Silver Spot	USD/oz.	24.47	0.32%	24.39	0.96%	1.36%	-8.65%		PNJ
SOYBEAN	USd/bu.			1,052.50	-0.14%	0.53%	0.50%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.			624.75	-0.36%	5.18%	8.65%	AFX	
MILK	USD/cwt			21.84	0.88%	5.81%	16.79%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	206.70	1.27%	204.10	1.74%	3.25%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			14.72	2.01%	6.36%	11.26%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			106.05	-1.12%	-2.84%	-10.13%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			6779.50	0.59%	0.62%	-0.01%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,627.00	0.00%	3627.00	0.39%	-0.03%	-0.90%	HSG, HPG, NKG	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			1853.50	-0.91%	-0.11%	4.07%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	791.50	0.64%	786.50	0.32%	-3.24%	-4.64%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			57.30	1.78%	0.79%	1.42%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Ủy ban bộ trưởng các nước OPEC+ không ban hành khuyến nghị cụ thể với hoạt động cắt giảm cung dầu, tiếp tục cam kết duy trì hỗ trợ giá dầu thô hiện hành.



Nguồn: Bloomberg, BSC

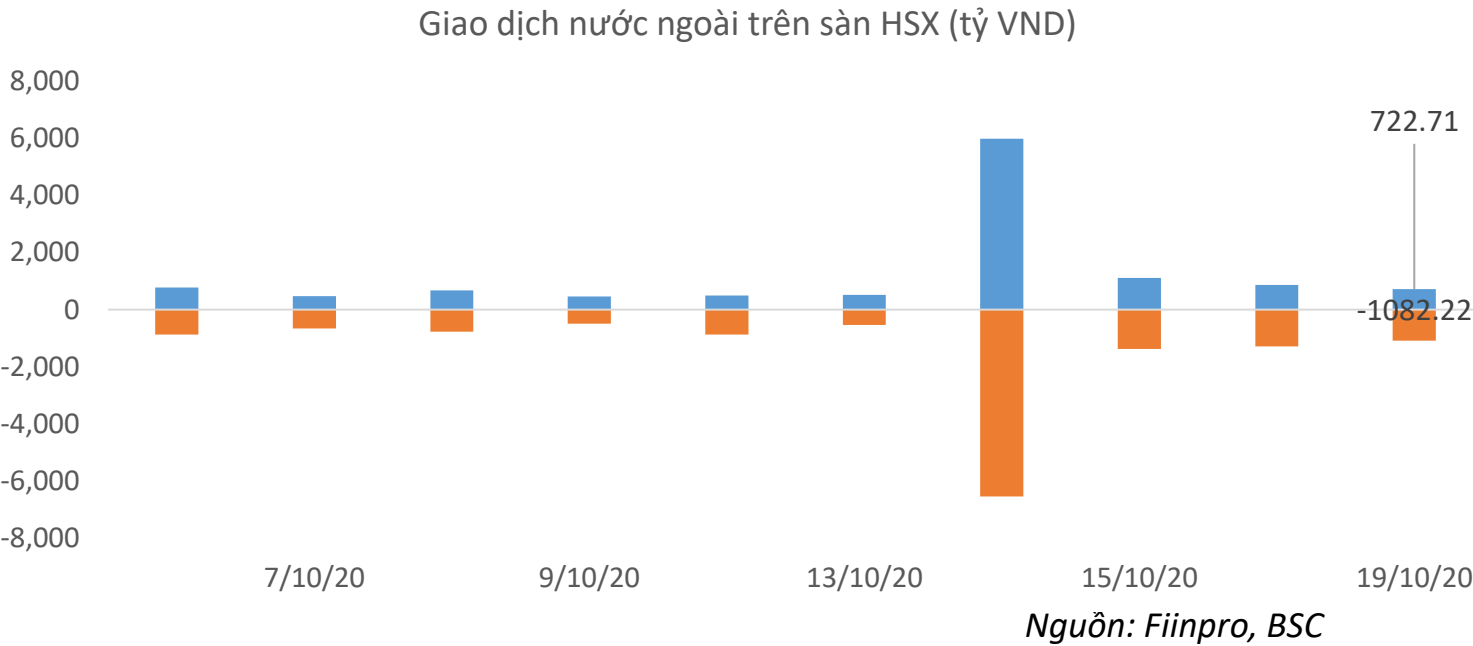


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1 giảm nhẹ quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	388.6	15.0	0.00	-0.6%	0.0	0.0	0.0	16.1	ETF E1 giảm nhẹ quy mô, đây cũng là phiên rút ròng thứ 5 trong 8 phiên gần nhất. Các ETFs khác cân bằng, chưa có xu hướng rõ rệt. Khối ngoại mua bán trái chiều các nước khu vực. Họ mua ròng tại thị trường Malaysia, Kroea, Taiwan, Thailand và bán ở các thị trường còn lại.
FTSE	252.1	30.4	0.00	-0.4%	0.0	0.0	1.3	2.8	
iShare	388.5	26.7	0.00	-0.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	269.6	0.7	-2.90	0.0%	-1.9	-3.5	-3.8	11.9	
FUEVFN30	106.5	0.6	0.00	0.1%	0.0	0.4	5.6	19.5	
FUESSVFL	39.1	0.5	0.00	-0.1%	0.0	0.0	4.1	5.6	
FUESSVN30	2.7	0.5	0.00	-0.2%	0.0	0.0	0.0		
VN100	3.1	0.5	-0.01	4.2%	0.0	0.0	0.4		
KIM	185.4	11.5	0.00	-1.3%	0.0	0.0	3.3	13.6	
PREMIA	21.7	9.6	0.00	0.4%	0.0	-	-	(4.3)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-15.31	-15.31	-134.14
ASEAN4*	-65.94	-86.64	-880.62
Ấn Độ	-1.16	612.46	1192.32
Đài Loan	425.82	425.82	1254.78
Hàn Quốc	67.56	121.58	980.45
Nhật Bản		13452.94	18495.20
Trung Quốc			39589.66
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-1.04	
Thái Lan		19.26	
Singapore		-1.04	
Phillippines		-12.22	
Malaysia		-11.95	



Đà tích lũy tiếp tục

Tin vĩ mô

- 9/19 ngành cấp 2 thuộc HSX và HNX tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Hóa chất (+3.28%), Bảo hiểm (+2.10%), và Thực phẩm và đồ uống (+0.49%). Những ngành tiêu cực nhất là: Điện, nước và xăng dầu khí đốt (-1.34%), Truyền thông (-1.23%), và Dầu khí (-1.12%).
- Chính phủ trình quốc hội báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2020, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021", theo đó, GDP 2020 theo giá hiện hành ước đạt 6.3 triệu tỷ đồng, GDP 2021 dự kiến tăng 6% so với năm 2020, CPI bình quân khoảng 4%. Nợ công 2020 dự kiến vượt 3.6 triệu tỷ đồng, nợ công 2021 dự kiến bằng 46,1% GDP đánh giá lại (khoảng 58,6% GDP chưa đánh giá lại)
- World Bank nhận xét GDP Việt Nam có thể tăng 2.5-3.0% năm 2020.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	945
Hỗ trợ	925



Nguồn: FireAnt, BSC

- NTL: quý III/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 173,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 83,6 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 20% và 265,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 316,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 138 tỷ đồng, lần lượt giảm 47,1% và 3,8% so với 9 tháng đầu năm 2019.
- PC1: Dự kiến trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 20%, tương ứng với gần 31,9 triệu cổ phiếu sẽ được phát hành, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 20 cổ phiếu mới. Thời gian phát hành dự kiến không muộn hơn quý IV/2020, nguồn vốn dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- IMP: Quý III/2020, Imexpharm ghi nhận doanh thu hơn 299 tỷ đồng, giảm 9,6% so với quý III/2019. Tuy nhiên, nhờ tiết giảm được chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp ghi nhận tăng 22,6%, đạt 51 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, IMP đạt doanh thu 910 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 139 tỷ đồng, lần lượt tăng 2% và 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế cũng tăng 22%, đạt hơn 167 tỷ đồng.
- TIP: Quyết định nhận chuyển nhượng 4 triệu cổ phiếu của CTCP Thương mại và Xây dựng Phước Tâm từ tổ chức chuyển nhượng là Công ty TNHH Hòa Bình, với giá 30.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện trong tháng 10/2020.
- PTB: Công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 với doanh thu hợp nhất ghi nhận 4.021 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 316 tỷ đồng, giảm 17%.
- DCM: Ngày 28/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 29/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/11/2020.
- ACB: Quỹ First Burns Investments Limited đã bán 32.911.510 cp, giảm lượng sở hữu từ 86.416.790 cp (tỷ lệ 4%) xuống 53.505.280 cp (tỷ lệ 2,48%). Giao dịch thực hiện từ 9/10 đến 12/10/2020. Cũng liên quan đến cổ phiếu ACB, cùng thời gian, quỹ Asia Reach Investments Limited đã bán 13.735.220 cp, giảm lượng sở hữu từ 68.078.064 cp (tỷ lệ 3,15%) xuống 54.342.844 cp (tỷ lệ 2,51%).
- TCH - CTCP Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy - Bà Trần Thị Hoàng Hà, Tổng Giám đốc, đã mua 200.000 cp, nâng lượng sở hữu từ 4.512.365 cp (tỷ lệ 1,28%) lên 4.712.365 cp (tỷ lệ 1,33%). Giao dịch thực hiện ngày 13/10/2020.
- MBB - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Ông Lưu Trung Thái, Phó Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 1 triệu cp. Trước giao dịch ông Thái sở hữu 1.540.857 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 21/10 đến 19/11/2020.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

CTR 47.3 Tổng CTCP Công trình Viettel	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	47.5	HCM 22.9 CTCP Chứng khoán Tp. HCM	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	23
	Tăng giá	Hỗ trợ	45		Tăng giá	Hỗ trợ	21.5
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↓
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
Khả quan	Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	55	Khả quan	Khuyến nghị kỹ thuật	Giá mục tiêu	27
		Upside	17%			Upside	23%
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 14.19 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 2.98 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 13.69 .PE ngành 20.8, PB ngành 1.04. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82				Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 10.81 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.23 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 3.34 .PE ngành 12.33, PB ngành 0.82. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82			
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5310.37 tỷ đồng , tăng trưởng 12.96 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 202.42 tỷ đồng , tăng trưởng 27.51 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 47.8 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 22.24 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1684.91 tỷ đồng , tăng trưởng 6.26 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 491.06 tỷ đồng , tăng trưởng 23.94 %.			

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

